

ĐỀ THI CHÍNH THỨC VÀO 10**MÔN: NGŨ VĂN – CHUYÊN KHTN NĂM 2025****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (1.0 điểm)****Chọn một trong bốn phương án A, B, C, D để trả lời các câu hỏi sau:**

Câu 1 (0,25 điểm). Câu ca dao: *Công cha như núi Thái Sơn - Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra* sử dụng phép tu từ nào?

- A. Nhân hoá B. So sánh C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

Câu 2 (0,25 điểm). Từ nào sau đây viết đúng chính tả?

- A. Bồi hồi B. Dung dinh C. Sao suyền D. Trăm chỉ

Câu 3 (0,25 điểm). Chọn từ mà nghĩa của nó KHÔNG cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Tì tì B. Thù thủ C. Tranh luận D. Tâm sự

Câu 4 (0,25 điểm). Trong các câu văn sau đây, câu nào là câu ghép?

- A. Vợ tôi không ác, nhưng thị khổ quá rồi.
B. Mặt lão đột nhiên co rúm lại.
C. Lão hu hu khóc.
D. Tôi nghĩ đến mấy quyền sách quý của tôi.

(Nam Cao, Lão Hạc)

II. PHẦN ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

GỌI CON

(Trích)

Bảo Ninh

(Tóm tắt: Truyện kể về một gia đình ở Hà Nội trước và sau kháng chiến chống Mỹ. Gia đình này có bốn người con, trong đó ba người con đầu học tập ở nước ngoài và thành đạt trở về. Riêng người con trai út tên là Nghĩa lựa chọn lên đường đi chiến đấu. Thương nhớ con, người mẹ đã viết và gửi rất nhiều bức thư nhưng đều không có lời hồi đáp vì người con ấy đã hi sinh. Ngay cả người cha cũng mòn mỏi chờ đợi con rồi ra đi trong bệnh tật. Còn người mẹ âm thầm chịu đựng nỗi đau đến tận cuối đời. Đến khi mẹ mất rồi, nhân vật Tân - một trong ba người con đầu - phát hiện trong chiếc rương cũ của mẹ là những bức thư mẹ đã gửi cho Nghĩa mà bưu điện trả về. Đoạn trích dưới đây nằm trong phần cuối của truyện.)

[...] Từ ngày Nghĩa lên đường đi Bê, cha mỗi năm mỗi yếu, sức lực lặn lẽ hao mòn. Rồi vốn chỉ là một cái u nhỏ mà phát thành ung độc sưng lớn sau lưng. Bệnh viện thiếu thuốc thiếu giường, mẹ đưa cha về chữa tại gia. Mà với cảnh ngộ đau ốm cơ cực thế thì chẳng cần sơ tán về vùng quê làm gì, đành liều, hai vợ chồng già bên nhau bất chấp máy bay Mỹ. Bom nổ, nhà cửa rung chuyển, vôi trần rụng lả tả. Đường điện thành phố bị phá hỏng liên miên nhiều ngày, ban đêm tối đen, nóng nực, ngột thở. Mẹ thức quạt cho cha. Bị sự đau đớn

hành hạ, cha rộc rạc tiêu tụy, thuốc uống vào nôn ra hết. Nhưng đến tuần cuối cùng thì chừng như đỡ đau, gương lên ăn được chút cơm và có thể ngồi dậy. Song suốt mấy ngày liền ông không ngủ. Ông nói muốn được thức trắng cho tới giờ nhắm mắt. Đêm xuống, mẹ pha cho cha một ấm trà rồi đỡ ông ra ngồi ở bên bàn kê cửa sổ. Trong bóng đêm của thành phố chiến tranh, cha chờ đón cái chết theo cái cách như vậy. Cha mất lúc rạng mai. Ông ngã người vào lưng ghế, nhẹ nhàng nắm lấy tay mẹ và thì thầm gọi con, Nghĩa.

Tất cả những điều ấy chưa từng bao giờ mẹ viết trong thư gửi ra nước ngoài cho Tân và anh chị của anh. Sau này cũng không bao giờ kể ra lời. Vậy mà bây giờ nhận lấy chiếc rương này thì câu chuyện dài triền miên đêm này qua đêm khác, năm này qua năm khác mẹ đã kể với người con út, Tân lại phải đón lấy. "Khổ thân các con sinh ra gặp thời loạn lạc ...", lá thư ấy mẹ viết vào ngày cuối tháng Chạp năm 72. Đất trời bùng cháy, thành phố đổ vỡ, nhưng mẹ không rời Hà Nội. Hơi bom phá toang cửa kính, mẹ vẫn đêm đêm yên lặng ngồi ở chỗ ngày trước cha vẫn thường ngồi, và vẫn như hồi cha còn sống, mẹ pha một ấm trà để lên khay trên bàn giữa hai cái tách hạt mít. "Đêm qua bom rơi quá gần, thế mà cô bé Loan tàng dưới lại chạy lên đây ngồi cùng với mẹ bên cửa sổ. Loan cùng lớp với con, còn nhớ không, Nghĩa? Loan sắp tốt nghiệp Đại học Quân y và cũng sẽ vào trong ấy. Nó nói vào đây với con. Mẹ nhớ ngày con lên đường, cả con cả Loan đều còn nhỏ dại lắm, vậy mà nay Loan nó đã lớn phổng lên, một chiến sĩ xinh đẹp và can đảm biết nhường nào ... Trước kia, đối với mẹ, sinh con trai con gái đều quý. Nhưng bây giờ nhìn cảnh bom đạn mù trời, mẹ nghĩ giá hồi đó con sinh ra được mang phận con gái thì hơn. Thời loạn thân gái cũng chẳng sướng gì, nhưng dù sao nếu phận gái thì chắc không đến nỗi bây giờ con biệt âm vô tín. Mẹ biết chắc con còn sống, nhưng giờ đây con ở phương nào vậy con? Sao con lại có thể im lặng lâu như thế hử con? Không một bức thư, không một tin tức nhắn nhe nào cho mẹ, sao thế hử con, Nghĩa ơi?"

...

Nghĩa ơi. Tiếng gọi ấy là lời cuối của lá thư cuối cùng mẹ của Tân viết gửi người con trai út. Không còn lá thư nào viết vào những ngày tháng sau đó nữa. Có lẽ vì sau đó là năm 73, hòa bình. Anh chị em Tân lần lượt đổ đạt trở về.

Có những người con sáng giá như anh chị em Tân, mẹ là một bà mẹ hạnh phúc hơn bao bà mẹ khác. Nào ngờ mẹ không hề biết thế là hạnh phúc. Gương mặt mẹ suốt bao năm trời đến tận khi nhắm mắt xuôi tay luôn lẳng lẳng một vẻ chờ đợi âm thầm, rụt rè và vô vọng. May thay, cũng giống như những bức thư mãi mãi ở yên dưới đáy rương bên đầu giường mẹ, nỗi đau lòng của mẹ không bao giờ thoát nên lời, người ta không biết tới. Nỗi thương tâm bất động của một người già có cái đáng quý là không làm ai phải để ý, bởi để ý tới thì không khỏi đau thắt trong lòng và không sao mà có thể bình tâm để yên ổn sống một cách dễ chịu cho nỗi.

(Bảo Ninh, Những truyện ngắn, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2013, tr.490 - 493)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính sử dụng trong văn bản trên.

Câu 2 (0,5 điểm). Những nhân vật nào được nhắc đến trong đoạn trích?

Câu 3 (1,0 điểm). Tiếng gọi con da diết cất lên từ sâu thẳm trái tim người mẹ, được gửi gắm trong lá thư cuối cùng ẩn chứa những nỗi niềm gì của mẹ?

Câu 4 (1,0 điểm). Em rút ra những thông điệp sâu sắc gì từ văn bản trên?

III. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích hình tượng nhân vật người mẹ trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm). Có ý kiến cho rằng: Chúng ta không thể chữa lành tất cả những vết thương nhưng có thể làm vơi bớt bằng sự đồng cảm.

Em hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về sự thấu hiểu, sẻ chia trong cuộc sống.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (1,0 điểm)

1.B	2.A	3.C	4.A
-----	-----	-----	-----

II. PHẦN ĐỌC HIỂU + III. PHẦN VIẾT

Phần	Câu	Hướng dẫn giải
II. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)	Câu 1. (0,5 điểm)	Phương thức biểu đạt chính là: tự sự
	Câu 2. (0,5 điểm)	Các nhân vật được nhắc đến trong đoạn trích: Nghĩa, Loan, người mẹ, người bố, Tân, các anh chị của Tân.
	Câu 3. (1,0 điểm)	- Tiếng gọi “Nghĩa ơi” vang lên trong lá thư cuối cùng là tiếng gọi đau đáu, day dứt của người mẹ dành cho đứa con trai út đã biệt vô âm tín nơi chiến trường. Nó ẩn chứa: + Nỗi nhớ thương vô hạn của người mẹ với đứa con nơi chiến trận. + Sự chờ đợi mỏi mòn, tuyệt vọng khi bao nhiêu năm tháng trôi qua mà vẫn không có một tin tức nào từ con. + Nỗi đau âm thầm, lặng lẽ của người mẹ trong những tháng năm chiến tranh, khi mất đi người chồng, còn con trai thì biệt biệt. + Nỗi bất lực, xót xa của người mẹ già sống trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt, mất mát nhưng vẫn luôn giữ một tình yêu con vô bờ bến.
	Câu 4. (1,0 điểm)	Hs dựa vào nội dung văn bản và rút ra những thông điệp phù hợp Gợi ý: - Chiến tranh không chỉ gây ra mất mát cho những người trực tiếp cầm súng ngoài chiến trường mà còn để lại những đau thương, nỗi đau âm thầm cho những người mẹ, người vợ, người cha nơi hậu phương. - Tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng, bất diệt, dù chiến tranh có khốc liệt đến đâu, dù con có xa cách biệt lập, trái tim người mẹ vẫn luôn đau đáu, nhớ thương và hy vọng. - Giá trị của sự quan tâm, sẻ chia giữa con người với con người trong những hoàn cảnh khó khăn, gian khổ.
	Câu 1.	1. Mở đoạn: Giới thiệu chung

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)	(2,0 điểm)	2. Thân đoạn: - Hoàn cảnh sống của người mẹ: Chiến tranh ác liệt, chồng bệnh tật rồi mất, con trai út là Nghĩa ra chiến trường biệt vô âm tín. Sống trong nỗi đau mất mát, cô đơn. - Tình cảm, tính cách của người mẹ: + Yêu thương con vô bờ bến: Luôn nhớ con, viết thư gửi con dù không có hồi âm. + Nỗi nhớ thương và hy vọng không nguôi: Đêm đêm ngồi bên cửa sổ, pha trà, chờ tin con. + Chịu đựng âm thầm: Không kể lể với các con khác, giữ trong lòng nỗi đau, sống lặng lẽ cho đến cuối đời. + Hy sinh thầm lặng: Vượt lên đau đớn, mất mát để giữ vững hậu phương, là điểm tựa cho gia đình trong hoàn cảnh chiến tranh. => Đại diện cho bao bà mẹ Việt Nam thời chiến — giàu đức hi sinh, giàu tình yêu thương con và tình yêu quê hương đất nước. - Nghệ thuật xây dựng nhân vật: + Kể chuyện kết hợp với hồi tưởng và trần thuật nội tâm, giúp làm nổi bật tâm trạng người mẹ qua từng chi tiết nhỏ. + Sử dụng hình ảnh giàu sức gợi cảm xúc: tiếng gọi con trong đêm, ấm trà, cửa sổ — biểu tượng của sự chờ đợi và tình yêu thương vô hạn. + Giọng văn trữ tình, da diết, giàu chất nhân văn giúp khắc họa chân thực hình ảnh người mẹ Việt Nam thời chiến. 3. Kết đoạn: Tổng kết vấn đề.
	Câu 2. (4,0 điểm)	1. Mở bài: Giới thiệu chung 2. Thân bài: * Giải thích ý kiến: - Vết thương: Có thể là nỗi đau tinh thần, tổn thương tâm hồn hay khó khăn trong cuộc sống. - Chữa lành: Chữa lành đề cập đến quá trình phục hồi về mặt tinh thần, tâm sinh lý. - Đồng cảm: có chung một mối cảm xúc, suy nghĩ, có thể cảm nhận và chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ với một ai đó. => Bằng việc lắng nghe, thấu hiểu, chia sẻ, con người giúp nhau cảm thấy nhẹ lòng, bớt cô đơn, tiếp thêm nghị lực để vượt qua.

		* Bàn luận – phân tích: - Người biết thấu hiểu, sẽ chia biểu hiện qua những hành động giúp đỡ, chia sẻ về vật chất và tinh thần. Một người biết đồng cảm, sẽ chia phải là người có sự cảm thông, thương xót, quan tâm giúp đỡ người khác mà không nhằm mục đích cá nhân, vụ lợi. - Ý nghĩa của sự đồng cảm, sẽ chia trong cuộc sống: + Là cầu nối giữa người với người, giúp ta hiểu và gắn bó với nhau hơn. + Khi đồng cảm, người ta không còn cảm thấy cô đơn trước khó khăn, đau khổ. + Sự thấu hiểu giúp người chịu tổn thương có thêm động lực để vượt lên hoàn cảnh. + ... <i>HS lấy dẫn chứng minh họa phù hợp</i> - Trong xã hội vẫn còn người vô tâm, thờ ơ trước nỗi đau người khác — điều đó khiến người chịu tổn thương càng thêm cô đơn. Cần phê phán thái độ vô cảm, ích kỷ, chỉ biết đến mình. * Bài học nhận thức và hành động: + Mỗi người hãy biết mở lòng, biết lắng nghe và thấu hiểu người khác. + Luôn sẵn sàng sẽ chia và giúp đỡ những người xung quanh bằng hành động thiết thực và tấm lòng chân thành. 3. Kết bài: Tổng kết vấn đề nghị luận
--	--	--